

work **Safe!** Bulletin

WHMIS – Hệ Thống Thông Tin về Chất Liệu Nguy Hiểm tại Nơi Làm Việc

Số: 145
Tháng 6 năm 1992

HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ CHẤT LIỆU NGUY HIỂM TẠI NƠI LÀM VIỆC (WHMIS) là hệ thống toàn quốc cung cấp thông tin về các chất liệu nguy hiểm sử dụng tại nơi làm việc. MR 52/88 là Quy Định của Manitoba (Manitoba Regulation) giảng giải về ba điểm chính của WHMIS.

Chất liệu nguy hiểm phải tuân theo quy định của WHMIS được gọi là sản phẩm bị kiểm soát và phân thành sáu hạng loại chất liệu chính: khí nén, chất dễ bén lửa và dễ cháy, chất oxy hóa, chất độc và lây nhiễm, chất ăn mòn, chất phản ứng nguy hiểm. Sản phẩm bị kiểm soát phải được dán nhãn hợp lệ.

1. Nhãn

Sản phẩm nhận từ nhà sản xuất/nhập khẩu cần có nhãn của nhà cung cấp. Sản phẩm được chế tạo tại nơi làm việc hoặc chuyển sang vật chứa khác phải có nhãn dùng tại nơi làm việc (xem mặt sau).

2. Tờ An Toàn Chất Liệu (MSDS)








Cần phải soạn thảo MSDS cho các sản phẩm bị kiểm soát được cung cấp cho - hoặc tạo ra tại - nơi làm việc. Mỗi MSDS phải có thông tin cụ thể theo đầu mục sau đây: thông tin về sản phẩm, dữ kiện về độ phản ứng, thông tin pha chế, độc tính, các thành phần nguy hại, biện pháp phòng ngừa, dữ kiện lý tính, biện pháp sơ cứu, nguy hiểm cháy hoặc nổ. Cần phải để sẵn MSDS tại nơi làm việc cho bất cứ nhân viên nào tiếp xúc hoặc có thể tiếp xúc với sản phẩm bị kiểm soát.

3. Giáo Dục Nhân Viên

Chủ nhân cần phải chỉ dẫn cho tất cả những nhân viên nào làm việc với - hoặc ở gần - sản phẩm bị kiểm soát. Chỉ dẫn phải gồm có: nội dung, mục đích và tầm quan trọng của thông tin trên nhãn của nhà cung cấp, nhãn dùng tại nơi làm việc, MSDS; các phương thức an toàn sử dụng, lưu trữ, tiếp xúc và thải bỏ sản phẩm bị kiểm soát; các phương thức cần thực hiện khi có trường hợp khẩn cấp liên quan đến sản phẩm bị kiểm soát.

PHÂN LOẠI CỦA WHMIS

KÝ HIỆU		MỨC ĐỘ NGUY HIỂM
Loại A - Khí nén		Khí nén - có mối nguy dễ nổ vì chất khí bị nén dưới áp suất cao - có thể làm nổ bình chứa nếu bị lửa nung nóng hoặc bị lực va đập

KÝ HIỆU		MỨC ĐỘ NGUY HIỂM
Loại B - Chất liệu dễ bén lửa và dễ cháy		<p>Chất liệu dễ bén lửa và dễ cháy - chất liệu sẽ cháy (có nguy cơ cháy) hoặc có thể tự động bốc cháy, trong không khí, hoặc giải phóng chất khí dễ cháy khi tiếp xúc với hơi nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - có thể gây hỏa hoạn khi tiếp xúc với nhiệt, tia lửa, ngọn lửa, hoặc do ma sát
Loại C - Chất liệu oxy hóa		<p>Chất liệu oxy hóa - gây nguy cơ cháy và/hoặc nổ nếu có mặt chất liệu dễ bén lửa hay dễ cháy</p> <ul style="list-style-type: none"> - có thể phản ứng mãnh liệt hoặc gây nổ khi tiếp xúc với chất liệu dễ cháy
Loại D-1 - Chất liệu có tính gây độc tức thời		<p>Chất độc và lây nhiễm - gây độc tức thời và nghiêm trọng</p> <ul style="list-style-type: none"> - có thể là chất độc gây tử vong - có thể gây tử vong hoặc tổn hại vĩnh viễn nếu hít hay nuốt vào, hoặc đi vào cơ thể qua chỗ da tiếp xúc
Loại D-2 - Chất liệu có tính gây độc dạng khác		<p>Chất liệu có tính gây độc dạng khác - chất độc có thể không gây nguy hiểm tức thời cho sức khỏe</p> <ul style="list-style-type: none"> - có thể gây tử vong hoặc tổn hại vĩnh viễn nếu tiếp xúc lặp đi lặp lại theo thời gian - có thể là chất cảm nhiễm (gây dị ứng hóa chất) - có thể gây ung thư, khuyết tật bẩm sinh hoặc vô sinh
Loại D-3 - Chất liệu lây nhiễm về mặt sinh học		<p>Chất liệu lây nhiễm về mặt sinh học - có thể gây bệnh nặng làm cho đau ốm hoặc tử vong</p>
Loại E - Chất liệu ăn mòn		<p>Chất liệu ăn mòn - gây tổn hại mắt và mô da khi tiếp xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - gây tổn hại nặng cho mô da khi tiếp xúc quá lâu - có thể nguy hại nếu hít vào
Loại F - Chất phản ứng nguy hiểm		<p>Chất phản ứng nguy hiểm - mức độ không ổn định rất cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - có thể phản ứng với nước để giải phóng khí độc - có thể nổ do va chạm mạnh, ma sát hoặc nhiệt độ tăng - có thể nổ nếu bị nung trong vật chứa kín - bị trùng hợp hay phân hủy mạnh